

Số /BC-STC

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2023.

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH GIÁ CẢ THỊ TRƯỜNG THÁNG 10 NĂM 2023

I - Tổng quan tình hình giá cả thị trường tháng 10 năm 2023

Giá cả thị trường tháng 10 năm 2023 tăng so tháng trước. Chỉ số giá tháng 10/2023 tăng 0,26% so tháng 09/2023.

Biểu chỉ số giá tháng 10/2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Theo số liệu của Cục Thống kê Bắc Ninh)

S T T	Nội dung	Mã số	Chỉ số giá tháng 10/2023 so với (%)				BQ cùng kỳ (%)
			Kỳ gốc 2019	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	
I	Chỉ số giá tiêu dùng	C	110.77	103.88	104.12	100.26	103.11
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	01	113.43	101.64	102.68	99.71	102.92
	Trong đó: - Lương thực	011	125.57	113.04	112.66	102.81	105.18
	- Thực phẩm	012	111.66	99.75	101.53	99.26	101.72
	- Ăn uống ngoài gia đình	013	115.00	104.05	102.54	100.03	107.02
2	Đồ uống và thuốc lá	02	104.83	102.31	102.57	100.09	102.35
3	May mặc, mũ nón, giày dép	03	108.72	104.06	102.94	100.21	103.83
4	Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	04	120.36	108.48	108.54	99.92	107.92
5	Thiết bị và đồ dùng gia đình	05	106.59	101.78	101.33	99.99	102.13
6	Thuốc và dịch vụ y tế	06	102.62	99.99	99.99	100.06	100.23
7	Giao thông	07	104.03	101.91	102.92	98.61	96.13
8	Bru chính viễn thông	08	98.40	98.84	98.91	100.00	99.31
9	Giáo dục	09	113.43	108.16	108.00	107.35	102.41
10	Văn hóa, giải trí và du lịch	10	97.80	105.88	105.39	98.88	105.16
11	Hàng hóa và dịch vụ khác	11	112.49	106.93	106.55	100.11	104.59
II	Chỉ số giá vàng	IV	147.44	110.57	107.52	100.87	103.89
III	Chỉ số giá Đô la Mỹ	2U	105.55	101.92	101.58	101.19	102.47

II. Phân tích chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tỉnh Bắc Ninh trong tháng 10 năm 2023;

1. Một số nguyên nhân tác động đến CPI trong tháng 10/2023 :

11 nhóm mặt hàng tác động lên CPI tháng 10/2023, cụ thể:

- Có 05/11 nhóm hàng biến động tăng bao gồm nhóm: Đồ uống và thuốc lá; May mặc, mũ nón, giày dép; Thuốc và dịch vụ y tế; Giáo dục; Hàng hóa và dịch vụ khác.

- Có 05/11 nhóm có chỉ số giảm so tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Giao thông; Văn hóa, giải trí và du lịch.

- Có 01/11 nhóm có chỉ số ổn định so tháng trước: Nhóm bưu chính viễn thông.

2. Tình hình biến động CPI trong tháng 10 năm 2023:

- Chỉ số CPI tháng 10 năm 2023 tăng do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- + Giáo dục tăng
- + May mặc tăng do thời tiết chuyển mùa
- + Đồ uống thuốc lá tăng....

- Chỉ số CPI tháng 10 năm 2023 giảm do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

- + Du lịch giảm vì thời tiết chuyển mùa
- + Giao thông giảm
- + Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm....

III - Diễn biến giá thị trường từng mặt hàng trong tháng 10 năm 2023

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống

a) Lương thực:

Mặt hàng lương thực trong tháng 10/2023 tăng so tháng trước 2,81%.. Thóc tẻ thường bình quân ở mức 9.000 - 10.000 đ/kg (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tẻ thường giá bình quân 13.000 -14.500đ/kg, (tăng 500đ/kg so tháng trước), gạo tám thơm Quế Võ 16.000-16.500đ/kg (ổn định so tháng trước), gạo nếp cái hoa vàng loại 1 dao động trong khoảng 30.000-31.000đ/kg (tăng 500đ/kg so tháng trước).

b) Thực phẩm:

- Mặt hàng thực phẩm trong tháng 10/2023 giảm so tháng trước 0,74%. Thịt lợn thăn giá 110.000-120.000đ/kg (giảm 3.000đ/kg so tháng trước), thịt lợn mỡ giá dao động 80.000 -90.000đ/kg (giảm 8.000đ/kg so tháng trước), thịt bò thăn loại 1 giá 240.000 -250.000đ/kg (giảm so tháng trước 13.000đ/kg), gà công nghiệp làm sẵn giá 85.000đ/kg (giảm so tháng trước 10.000đ/kg), gà ta còn sống loại 1 giá 125.000-130.000đ/kg (giảm so tháng

trước 5.000đ/kg), giò lụa loại ngon giá 130.000-135.000đ/kg (giảm so tháng trước 10.000đ/kg), cá quả 0,5kg giá 75.000đ/kg (ổn định so tháng trước), cá chép >1kg giá 80.000đ/kg (ổn định so tháng trước).

- Giá các loại rau trong tháng 10/2023 giảm so tháng trước. Bí xanh giá 11.000đ/kg (giảm 500đ/kg so tháng trước), cà chua Việt Nam giá 12.000 - 13.000đ/kg (giảm so tháng trước 500đ/kg), rau muống 9.000đ/bó (ổn định so tháng trước), mồng toi 5.000 đ/bó (ổn định so tháng trước), rau cải 6.000đ/bó (giảm so tháng trước 1.000đ/kg)...

2. Vật tư nông nghiệp

- Giá giống ngô, giống hạt rau ổn định so tháng trước. Giống ngô HN88 cấp F1 giá 600.000đ/kg.

- Các loại giống hạt rau gồm: Củ cải tuyền cao sản VA 2014 giá 8.000đ/25gam, cải bẹ mào gà giá 8.500đ/20gam, cải mào gà giá 20.000đ/lạng, cải mơn dâm TN 22 giá 8.000đ/50gam, đậu cô ve lùn cao sản hạt nâu 554 giá 9.000đ/50 gam.

- Vắc xin: Vắc xin lở mồm long móng giá 800đ/liều, vắc xin tai xanh (PRRS) giá 4.500đ/liều, vắc xin tụ huyết trùng 4.500đ/liều, vắc xin dịch tả lợn 4.500đ/liều, vắc xin cúm gia cầm 175đ/liều (tính hỗ trợ), vắc xin dịch tả vịt 600đ/liều.

3. Đồ uống và thuốc lá:

Giá tháng 10/2023 tăng so tháng trước 0,09%: Nước khoáng lavie giá 4.000đ/chai, rượu vang nội Thăng Long loại 750ml giá 53.000đ/chai (tăng 1.000đ/chai so tháng trước), nước giải khát có ga CocaCola thùng 24 lon 330ml giá 205.000đ/thùng (tăng 5.000đ/thùng so tháng trước), bia lon Hà Nội thùng 24 lon 330ml giá 240.000đ/thùng (ổn định so tháng trước)...

4. Vật liệu xây dựng, chất đốt, nước sinh hoạt:

Chỉ số nhóm này giảm so tháng trước 0,08%. Giá ga sheel bán ra 430.000đ/bình; sắt phi 6,8 Thái Nguyên 17.500đ/kg (giảm 500đ/kg)...

5. Thuốc chữa bệnh cho người:

Giá tháng 10/2023 tăng nhẹ so tháng trước 0,06%.

6. Dịch vụ y tế:

Giá mặt hàng này ổn định so tháng trước, trên địa bàn tỉnh đã ban hành:

- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ BHYT tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa Kinh Bắc.
- Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Đa khoa Bắc Ninh.

7. Giao thông:

Chỉ số nhóm này giảm 1,39% so tháng trước. Giá trông giữ xe máy ban ngày 5.000đ/lượt, giá trông giữ ô tô ban ngày 24.000đ/lượt, giá cước ô tô đi đường dài 90.000đ/vé/lượt (Bắc Ninh - Phú Thọ), cước xe buýt công cộng 10.000đ/vé/lượt, giá cước taxi Mailinh 11.000đ/km.

8. Dịch vụ giáo dục:

Dịch vụ giáo dục trường mầm non công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học cơ sở công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục trường trung học phổ thông công lập (Khu vực I); dịch vụ giáo dục đào tạo nghề công lập, dịch vụ giáo dục đào tạo trung cấp thuộc cấp Bộ quản lý (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 500.000đ/tháng, dịch vụ giáo dục đào tạo cao đẳng công lập (trường cao đẳng Công nghiệp Bắc Ninh hệ cao đẳng): 520.000đ/tháng.

9. Văn hóa, giải trí và du lịch:

Giá mặt hàng này giảm so tháng trước 1,12%. Giá du lịch Bắc Ninh-Hà Long 2 ngày 1 đêm trong tháng 10/2023 là 820.000đ/người/lượt (giảm 100.000đ/người/lượt); phòng khách sạn 3 sao 2 giường giá 820.000đ/phòng/ngày/đêm (giảm 100.000đ/người/ lượt); phòng khách sạn tư nhân 1 giường 520.000đ/ngày/đêm (giảm 100.000đ/người/ lượt).

10. Vàng và Đô la Mỹ

- Giá vàng trong tỉnh tháng 10/2023 tăng 0,87% so tháng trước. Do ảnh hưởng của giá vàng thế giới giảm. Tính chung, bình quân giá vàng bán ra trong tháng 10/2023 ở mức 5.698.000đ/chỉ, so với tháng trước tăng 8.000đ/chỉ;

- Giá đô la Mỹ tháng 10/2023 So với tháng trước biến động tăng 1,19%. Giá bán USD bình quân bán ra phổ biến ở mức 24.575/USD, tăng 289 đ/USD so tháng trước.

IV. Tình hình thực hiện công tác quản lý giá tháng 10/2023, chương trình công tác tháng 11/2023;

1. Kết quả công tác quản lý giá tháng 10/2023:

1.1. Thường xuyên theo dõi diễn biến, giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng, thực hiện báo cáo UBND tỉnh, Bộ Tài chính kịp thời, đúng quy định.

1.2. Công tác quản lý bình ổn giá cả thị trường: Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các đơn vị.

1.3. Công tác tham gia, phối hợp cùng các ngành

- Thực hiện định giá tài sản trong tố tụng hình sự.

- Tham gia góp ý với Bộ, ngành:

+ Sở Tư pháp về cử cán bộ tham gia Đoàn Kiểm tra và điều tra, khảo sát liên ngành tình hình thi hành pháp luật về đảm bảo an sinh xã hội và về giá;

+ Sở Xây dựng về tham gia vào báo cáo hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại các khu đô thị, khu nhà ở trên địa bàn thành phố Bắc Ninh của Sở Xây dựng;

+ hướng dẫn thu, chi và thanh quyết toán dự án giao đất dân cư dịch vụ

+ Ban Chỉ đạo đường vành đai 4 tỉnh Bắc Ninh về thực hiện Thông báo kết luận của BCD tỉnh Dự án ĐTXD đường vành đai 4;

+ Sở Tài nguyên và Môi trường về cung cấp thông tin về việc cung cấp thùng rác và xe chở rác;

+ Thanh tra Tỉnh về cung cấp các tài liệu, hồ sơ liên quan việc tính lại tiền sử dụng đất Dự án Khu nhà ở xã Xuân Lâm;

1.4. Công tác xác định tiền bồi thường, GPMB vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp:

Đang xác định các khoản được trừ về tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào số tiền thuê đất phải nộp của Tổng công ty Viglacera và Công ty VSIP Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Yên Phong và Khu công nghiệp VSIP;

1.5. Công tác xác định giá đất và quyết toán tiền sử dụng đất:

Đang Quyết toán tiền sử dụng đất dự án Khu nhà ở phường Tân Hồng, thị xã Từ Sơn (nay là thành phố Từ Sơn) của Công ty CP Tập đoàn Mặt trời Kinh Bắc.

1.6. Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

Tiếp tục xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

1.7. Thẩm định giá hàng hóa, dịch vụ:

- Công ty TNHH năng lượng mới EU Conch Venture Bắc Ninh về đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt.

- Trung tâm nước sạch và VSMT nông thôn tỉnh Bắc Ninh về áp dụng giá mua bán nước sạch tại một số trạm cấp nước do TTNS và VSMTNT quản lý

2. Chương trình công tác tháng 11 năm 2023

- Tiếp tục triển khai xây dựng hệ số điều chỉnh giá đất năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

- Dự thảo Văn bản thẩm định phương án giá đất để đề xuất, báo cáo Hội đồng thẩm định giá đất xem xét tại phiên họp thẩm định phương án giá đất, làm cơ sở trình UBND tỉnh xác định giá tính thu tiền sử dụng đất, giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất; giá tính tiền thuê đất các dự án của các doanh nghiệp được nhà nước cho thuê đất;

- Quyết toán tiền sử dụng đất các dự án;

- Thẩm định phương án giá tài sản, hàng hóa, dịch vụ theo quy định;

- Xác định giá trị tiền bồi thường giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất phải nộp;
- Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu về giá tại tỉnh Bắc Ninh;
- Xác định giá trị còn lại đã đầu tư vào đất thu hồi của các doanh nghiệp;
- Tổ chức nắm thông tin giá cả thị trường các mặt hàng tiêu dùng làm cơ sở tổng hợp báo cáo Cục quản lý giá - Bộ Tài chính và UBND tỉnh;
- Thực hiện định giá tài sản trong tổ tụng hình sự;
- Đơn đốc các đơn vị thực hiện đăng kí, kê khai giá;

Trên đây là báo cáo giá cả thị trường tháng 10/2023. Chương trình công tác giá tháng 11 năm 2023 của Sở Tài chính Bắc Ninh trình Cục Quản lý giá (Bộ Tài chính), UBND tỉnh biết và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục QL giá - Bộ Tài chính;
- VPTU, UBND tỉnh;
- Các tỉnh bạn;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Lưu VT, QLG(2).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Huân